

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2018/HS-ST
Ngày: 22/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Dung

Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hùng
2. Ông Võ Văn Thới
3. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh T Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/HSST-QĐ ngày 17/4/2018 đối với bị cáo:

Võ Minh H (tên gọi khác HL), sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú: Tổ 21, ấp TY, xã TK, huyện CG, tỉnh Long An; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: không; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: không; Con ông Võ HV, sinh năm 1966 và bà Lê Thị LT, sinh năm 1970, gia đình có 02 người em, lớn nhất 1995 và nhỏ nhất 2001; Có vợ Phạm Thị TT, sinh năm 1986, có một con chung tên Võ Huỳnh GH, sinh năm 2011, năm 2012 ly hôn, đến năm 2013, H sống chung với Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1993, có 2 người con tên Nguyễn Thị MV, sinh năm 2015 và Nguyễn Thị MQ, sinh năm 2017 (do bị cáo H và chị T không đăng ký kết hôn nên giấy khai sinh hai con chung mang họ mẹ).

Tiền sự: Ngày 05/11/ 2017 bị Công an huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 27/02/2017 Công an huyện ra quyết định xử phạt hành chính 1.500.000đ hiện đã chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 06/01/2017 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm TL – Đoàn luật sư tỉnh Long An, là người bào chữa chỉ định cho bị cáo (có mặt).

- Người bị hại: Nguyễn QTr (TrL), sinh năm 1994.

Hộ khẩu thường trú: ấp LH, xã ML, huyện CG, tỉnh Long An; Địa chỉ tạm trú: Ấp HT1, xã TB, huyện CG, tỉnh Long An (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Phạm CT, sinh năm 1988; Địa chỉ tạm trú: Ấp L, xã PL, huyện CG, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Lê Thị LT1, sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ 21, ấp TY, xã TK, huyện CG, tỉnh Long An (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Võ Thị KN, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ 21, ấp TY, xã TK, huyện CG, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Phạm D (H), sinh năm 1974; Địa chỉ tạm trú: Ấp TY, xã TK, huyện CG, tỉnh Long An (vắng mặt).

3. Nguyễn Thị TT, sinh năm 1993; Địa chỉ: D7/10 ấp 4, xã TK huyện BC, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Minh H, Nguyễn QTr và Phạm CT là bạn quen biết nhau khá lâu. Thời gian chơi chung Nguyễn QTr có quan hệ tình cảm với em ruột Võ Minh H tên Võ Thị KN, đến tháng 10/2016 T cho rằng T có quan hệ tình cảm với chị Ngân, từ đó T, T phát sinh mâu thuẫn. Khoảng 12 giờ ngày 09/11/2016, Tr gặp T tại mũi tàu xã TK, huyện CG, Tr kêu T lại nói chuyện, Tr bỏ chạy vào nhà Võ Minh H nói “T cầm dao đuổi chém Tr” lúc này H nói “Tụi bây không lo làm ăn mà kiếm chuyện gây sự, không lẽ tao tìm T đâm lại”, Tr nói tiếp “chuyện giữa tôi và T để tôi tự giải quyết”. Lúc này, Tr về nhà lấy con dao tự chế mũi nhọn dài 73cm đem qua nhà H cất giấu và nghỉ trưa với H.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, H thấy và nghe Tr đứng ngoài cửa nhà nói chuyện với người khác, H đi ra hỏi hỏi trưa vì sao mà đòi đâm T, Tr nói chuyện giữa em và T để em tự giải quyết, lúc này T lấy mã tấu trong nhà H chạy ra đuổi theo Nguyễn QTr đến trước cửa nhà bà ngoại H (nhà cách vách), T dừng lại lấy con dao xếp trong túi ra cả hai đánh với nhau. Lúc này, H nhìn thấy liền vào nhà dùng tay phải lấy con dao xếp cán hình báng súng có ốp gỗ hai bên, hiệu Super Knife dài 11,5cm, mũi nhọn dài 9,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao rộng 2,3cm đi theo hướng sau lưng Tr tới, đứng đối diện Tr cách nhau khoảng 0,8m khom

người xuống đâm 01 nhát theo hướng từ dưới lên trúng vào ngực trái Tr, đâm xong H bỏ vào nhà ném con dao xuống nền gạch và lấy tiếp con dao tự chế cán sắt tròn dài 20cm, lưỡi nhọn màu xám dài 53cm chạy ra chém Tr tiếp, nhưng thấy Tr ngã quỵ dưới đường và Công an xã tới nên H cùng T bỏ vào nhà, H lấy con dao xếp bỏ vào túi quần bỏ trốn. Còn Nguyễn QTr được mọi người đưa đến Bệnh viện huyện Cần Giuộc cấp cứu và chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu kịp thời.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 198/TgT.16-PY ngày 13/12/2017 của Trung tâm y tế, Sở Y tế tỉnh Long An kết luận thương tích Nguyễn QTr như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết thương thủng màng ngoài tim khoảng 02cm x 02cm; Rãnh nhĩ thất phải có vết thương khoảng 05cm. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là 49%.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 con dao xếp cán hình bán súng có ốp gỗ hai bên, hiệu Super Knife dài 11,5cm, mũi nhọn dài 9,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao rộng 2,3cm; 01 con dao tự chế cán sắt tròn dài 20cm, lưỡi nhọn màu xám dài 53cm; 01 con dao (loại dao xếp) cán dao kim loại màu đen không rõ hình dài 14,2cm, lưỡi dao nhọn màu đen dài 11,2cm x 2,7cm và 01 cái áo sơ mi dài tay, vải màu trắng, bông đen, có một vết rách gần lai áo bên trái dài 1,5cm, cách cổ áo dài 26cm, trên áo có nhiều vết màu đỏ nghi là máu.

Tại cáo trạng số 10/CT-VKSLA-P1 ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo Võ Minh H về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 và Điều 18 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Võ Minh H thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung bản cáo trạng: Vào khoảng trưa ngày 09/11/2016, khi biết Tr và T xảy ra mâu thuẫn, bị cáo hỏi Tr lý do gì đòi đâm T, Tr không nói, thấy Tr và T chuẩn bị đánh nhau thì bị cáo đã dùng dao chạy đến đâm vào ngực trái của Tr 01 nhát, xong vào nhà lấy tiếp con dao tự chế ra chém Tr tiếp, nhưng thấy Tr ngã xuống và Công an tới nên bị cáo bỏ trốn. Bị cáo xác định bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố về tội “Giết người” là đúng, không oan.

Bị hại anh Nguyễn QTr thừa nhận diễn biến sự việc đúng như cáo trạng nêu và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Về trách nhiệm hình sự, yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về phần trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo Võ Minh H bồi thường tiền điều trị vết thương, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị, người nuôi bệnh, tổn thất về sức khỏe do giảm sút khả năng lao động. Tại giai đoạn điều tra anh yêu cầu 28.500.000đ, tại phiên tòa sơ thẩm anh yêu cầu tổng cộng 50.000.000đ, nhưng khấu trừ số tiền 12.000.000đ mà anh đã nhận từ bà Lê Thị LT1 (mẹ của H), số tiền Phạm CT phụ giúp 6.500.000đ tiền thuốc là tiền của T giúp anh.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan anh Phạm CT trình bày: Sự việc xảy ra vào ngày 09/11/2016 tôi nhận thấy cũng có một phần lỗi nên đã phụ giúp

6.500.000đ để lo chi phí điều trị cho anh T tại bệnh viện, số tiền này do tôi tự nguyện hỗ trợ nên không yêu cầu H phải trả lại.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị LT1 trình bày: Sự việc xảy ra vào ngày 09/11/2016 tôi có chứng kiến, và đưa T đi điều trị tại bệnh viện, tôi đã bồi thường cho Tr số tiền là 12.000.000đ. Đây là số tiền của bà và không yêu cầu H phải trả lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, chỉ vì nguyên nhân nhỏ nhất thấy Tr và T mâu thuẫn có ý định đánh nhau, không can ngăn mà lấy hung khí là con dao đâm thẳng vào ngực trái thể hiện tính hung hăng quyết tâm cướp đoạt mạng sống của bị hại. Hành vi của bị cáo bị truy tố về tội “Giết người” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, trong khi lượng hình cũng cần xem xét những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục một phần thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, hậu quả chết người chưa xảy ra để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; Điều 18; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Võ Minh H từ 08 đến 10 năm tù về tội “Giết người”.

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị hại Nguyễn QTr yêu cầu 28.500.000đ, tại phiên tòa anh thay đổi yêu cầu và đề nghị bị cáo bồi thường thêm cho anh tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị, người nuôi bệnh, tổn thất về sức khỏe do giảm sút khả năng lao động, tổng cộng 50.000.000đ, nhưng khấu trừ số tiền 12.000.000đ mà anh đã nhận từ bà Thu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng theo quy định của pháp luật dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao xếp cán hình bán súng có ốp gỗ hai bên, hiệu Super Knife dài 11,5cm, mũi nhọn dài 9,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao rộng 2,3cm; 01con dao tự chế cán sắt tròn dài 20cm, lưỡi nhọn màu xám dài 53cm; 01 con dao (loại dao xếp) cán dao kim loại màu đen không rõ hình dài 14,2cm, lưỡi dao nhọn màu đen dài 11,2cm x 2,7cm và 01 cái áo sơ mi dài tay, vải màu trắng, bông đen, có một vết rách gần lai áo bên trái dài 1,5cm, cách cổ áo dài 26cm, trên áo có nhiều vết màu đỏ nghi là máu.

Luật sư Phạm TL bào chữa chỉ định cho bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố về tội “giết người” theo điểm n Khoản 1 Điều 93 và Điều 18 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo khó khăn có 03 người con nhỏ, hậu quả chết người chưa xảy ra để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo so với mức án theo đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra có sự tham gia của Luật sư. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Khoảng 17 giờ ngày 09/11/2016, Võ Minh H thấy Nguyễn QTr và Phạm CT đang dùng dao đánh, chém nhau ngoài đường, cạnh nhà H ngụ tại ấp TY, xã TK, huyện CG. Chỗ bạn bè H không cản ngăn hành vi trái pháp luật giữa T và T, nhưng ngược lại, H tỏ thái độ lưu manh côn đồ, tự ý dùng dao xé mũi nhọn, đâm vào ngực trái của Tr, nhằm mục đích bênh vực T. Nguyễn QTr được đưa đến Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh trong tình trạng tim mạch = 0, huyết áp = 0 cứu chữa kịp thời, nên chỉ bị thương tích gây 49%.

[3] Hành vi của Võ Minh H đã thể hiện tính côn đồ, hung hãn, vô cớ, dùng hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng nguy hiểm của anh Nguyễn QTr, khi đâm vào ngực của anh Tr xong, bị cáo còn quay vào nhà tìm hung khí tiếp tục đánh anh Tr điều đó thể hiện muốn tước đoạt mạng sống, việc bị hại thoát chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Tình tiết này được xem là phạm tội chưa đạt, quy định tại điều 18 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo điểm n Khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[5] Xét tính chất nguy hiểm của hành vi, hậu quả vụ án cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc buộc cách ly xã hội thời gian nhất định để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, có xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo 03 con nhỏ, hậu quả chết người chưa xảy ra theo điểm b, p, Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; đồng thời áp dụng để áp dụng Điều 18 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Trong vụ án này, xét hành vi trái pháp luật giữa Nguyễn QTr và Phạm CT đánh nhau ở khu vực dân cư là có dấu hiệu “Gây rối trật tự công cộng” qui định tại điều 245 BLHS năm 1999, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An xác định không thuộc thẩm quyền điều tra về hành vi trên và có công văn chuyển về Công an huyện Cần Giuộc, xác minh, điều tra, xử lý theo thẩm quyền là phù hợp quy định.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Nguyễn QTr thay đổi yêu cầu đề nghị bị cáo bồi thường cho anh các khoản: tiền chi phí điều trị 15.500.000đ, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị, tiền người nuôi bệnh, tổn thất về sức khỏe do giảm sút khả năng lao động, tổng cộng 50.000.000đ, nhưng khấu trừ số tiền 12.000.000đ mà anh đã nhận từ bà Thu. Anh Tr cho rằng sau khi xảy ra sự việc đã ảnh hưởng đến sức khỏe làm giảm khả năng lao động của anh, thu nhập của anh hiện tại là 8.000.000đ/tháng. Theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì mức bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, hiện tại lương cơ bản là 1.300.000đ/tháng, do đó mức bồi thường 50.000.000đ mà bị hại yêu cầu tại phiên tòa là phù hợp, cần được chấp nhận.

Luật sư đề nghị khấu trừ 6.500.000đ tiền thuốc mà Phạm CT đã đưa cho Nguyễn QTr là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy gồm: 01 con dao xếp cán hình bán súng có ốp gỗ hai bên, hiệu Super Knife dài 11,5cm, mũi nhọn dài 9,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao rộng 2,3cm; 01 con dao tự chế cán sắt tròn dài 20cm, lưỡi nhọn màu xám dài 53cm; 01 con dao (loại dao xếp) cán dao kim loại màu đen không rõ hình dài 14,2cm, lưỡi dao nhọn màu đen dài 11,2cm x 2,7cm và 01 cái áo sơ mi dài tay, vải màu trắng, bông đen, có một vết rách gần lại áo bên trái dài 1,5cm, cách cổ áo dài 26cm, trên áo có nhiều vết màu đỏ nghi là máu.

(Tang vật trên hiện Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Long An (PC81) quản lý).

[8] Về án phí: Bị cáo Võ Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo **Võ Minh H** phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; 47; Điều 18; Điều 52 và Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Võ Minh H 08 (tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Minh H để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Võ Minh H bồi thường cho bị hại Nguyễn QTr số tiền 50.000.000đ gồm chi phí điều trị, tiền mất thu nhập, giảm sút thu nhập do sức khỏe bị xâm hại, tiền người nuôi bệnh, nhưng được khấu trừ 12.000.000đ mà gia

định bị cáo H đã bồi thường, bị cáo H còn tiếp tục bồi thường số tiền là 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng) cho anh T.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, người có nghĩa vụ chậm trả tiền thì người đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa T khác hoặc pháp luật có quy định khác.

[3] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 con dao xếp cán hình báng súng có ốp gỗ hai bên, hiệu Super Knife dài 11,5cm, mũi nhọn dài 9,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao rộng 2,3cm; 01 con dao tự chế cán sắt tròn dài 20cm, lưỡi nhọn màu xám dài 53cm; 01 con dao (loại dao xếp) cán dao kim loại màu đen không rõ hình dài 14,2cm, lưỡi dao nhọn màu đen dài 11,2cm x 2,7cm và 01 cái áo sơ mi dài tay, vải màu trắng, bông đen, có một vết rách gần lai áo bên trái dài 1,5cm, cách cổ áo dài 26cm, trên áo có nhiều vết màu đỏ nghi là máu.

(Tang vật trên hiện Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Long An (PC81) quản lý).

[3] Về án phí: Bị cáo Võ Minh H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.900.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo; bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm CT được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án công khai. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01);
 - VKSNDCC tại TPHCM (01);
 - VKSND tỉnh Long An (01);
 - Cục THADS tỉnh Long An (01);
 - Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
 - Trại TG CA tỉnh Long An (02)
- (giao cho bị cáo 01 bản);
- Người TGTT khác;
 - Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Kim Dung

